

**TAND HUYỆN VĂN LÃNG**  
**TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSST  
Ngày 28/11/2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Đình Tuyến.

2. Ông Trịnh Văn Trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: T**, sinh ngày 08/11/1991 tại huyện T, thành phố H. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã P, huyện T, thành phố H; nơi ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị K; vợ: Nông Thu H, sinh năm 1992; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016); anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 06/6/2017 bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích, đã chấp hành quyết định xử phạt vào ngày 09/6/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Họ và tên: Vi Văn Q**, sinh ngày 03/2/1998 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Vi Văn D và bà Nông Thị B; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 06/6/2017 bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích, đã chấp hành quyết định xử phạt vào ngày 09/6/2017. Bị cáo bị bắt tạm

giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Họ và tên: Nông Thu H, tên gọi khác: T**, sinh ngày 17/01/1992 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã P, huyện T, thành phố H; nơi ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn T và bà Đào Minh T; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, từ ngày 20/7/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Q: Bà Lương Thị Hương L*- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

## NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn T, Vi Văn Q, Nông Thu H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2017, Nguyễn Văn T đã nhiều lần đi theo đường mòn L xuất cảnh trái phép sang P- Trung Quốc mua ma túy Hêrôin và ma túy đá với một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ rồi đem ma túy về nơi ở tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, sau đó chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ lẻ đem bán cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Cũng trong thời gian này, tại nơi ở của mình Nguyễn Văn T đã nhiều lần đưa ma túy cho Vi Văn Q (là người nghiện ma túy ở cùng với vợ chồng T) và Nông Thu H (vợ T) cùng tham gia trực tiếp bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện; Đến khoảng 13 giờ ngày 11/6/2017 trong khi Nguyễn Văn T và vợ Nông Thu H đang thực hiện hành vi bán 02 (hai) gói ma túy cho các đối tượng nghiện Hoàng Quốc A và Lý Đình N thì bị lực lượng Công an huyện Văn Lãng phát hiện, lập biên bản bắt quả tang vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gồm 52 (năm mươi hai) gói giấy chứa chất bột màu trắng và 1.200.000đ; thu của Hoàng Quốc A 01(một) gói giấy chứa chất bột màu trắng; thu của Lý Đình N 01(một) gói giấy chứa chất bột màu trắng. Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T, thu giữ 12 (mười hai) túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá; 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly; 12 (mười hai) mảnh giấy kẻ dòng màu trắng có kích thước 3x3cm; 06 (sáu) túi nilon màu trắng; 01 (một) quyển sổ bìa màu xanh; 01 (một) chiếc kéo sắt cán nhựa màu vàng; 01 (một) ống hút màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám (đã cũ); 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Văn T và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T và tài liệu chứng cứ thu thập được ngày 11/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra lệnh và tiến hành bắt khẩn cấp đối với Vi Văn Q về hành vi Mua bán trái phép chất

ma túy. Quá trình bắt, tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei: 990002826925917, bên trong lắp 01 (một) sim vinaphone.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, Vi Văn Q và tài liệu chứng cứ thu thập được ngày 20/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nông Thu H để tiến hành điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 237/PC54 ngày 14/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1. Gói niêm phong “QT Nguyễn Văn T” chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 1,224g (đã trừ bì).

2. Gói niêm phong “QT Hoàng Quốc A” chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 0,008g (đã trừ bì).

3. Gói niêm phong “QT Lý Đình N” chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 0,019g (đã trừ bì).

4. Gói niêm phong “KX2 Nguyễn Văn T” chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 0,015g (đã trừ bì).

5. Gói niêm phong “KX1 Nguyễn Văn T” chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 3,389g (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 74/CT- VKS ngày 10/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Vi Văn Q và bị cáo Nông Thu H ra trước Tòa án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Từ tháng 5/2017 bị cáo đã 04 lần sang Trung Quốc mua ma túy mỗi lần mua là 2.000.000đ Hêrôin mang về chia được khoảng 60 gói nhỏ, còn ma túy đã mua 400.000đ mang về chia thành 12 gói nhỏ. Mục đích là để bán cho những người nghiện kiếm lời, giá bán mỗi gói là 100.000đ/01gói. Trong khoảng thời gian này đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán rất nhiều lần cho các đối tượng nghiện mà bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ và ngày bị bắt 11/6/2017 bị cáo bán ma túy cho đối tượng nghiện là Hoàng Quốc A 01 (một) gói với giá là 100.000đ

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn Q khai nhận: Từ tháng 5/2017 bị cáo đã đến ở cùng vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T và Nông Thu H tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trong thời gian này những lúc T vắng nhà T đưa toàn bộ ma túy cho bị cáo bán trực tiếp cho các đối tượng nghiện, lúc T ở nhà thì T trực tiếp bán hoặc đưa ma túy cho bị cáo đưa ma túy cho các đối tượng nghiện rồi lấy tiền đưa cho T những đối tượng nghiện đến mua ma túy bị cáo cũng không biết tên tuổi, địa chỉ của họ. Bị cáo chỉ nhớ được bán cho 02 người quen là Lý Đình N ở B, xã G, huyện V 01 gói vào ngày 09/6/2017 và trước ngày bị bắt khoảng một tháng bị cáo bán cho Toàn Văn N ở N, xã T 01 gói. Việc bán ma túy cho T, bị cáo không được bàn bạc, không được chia tiền mà T tình nguyện cho bị cáo sử dụng ma túy đá và khi bản thân cần mua đồ dùng cá nhân thì T và H (vợ T) cho tiền để mua.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Thu H khai nhận: Bị cáo và bị cáo Nguyễn Văn T là vợ chồng, trong quá trình sinh sống bị cáo biết T nghiện chất ma túy và thường xuyên đi mua ma túy đem về chia nhỏ thành nhiều gói để vừa sử dụng và bán cho những đối tượng nghiện để kiếm lời, từ tháng 11/2017 bị cáo đã được tham gia nhiều lần bán ma túy giúp T nhưng không nhớ ngày và cũng không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người đến mua ma túy, chỉ nhớ được ngày gần nhất 09/6/2017 bị cáo được tiếp bán 05 (năm) gói ma túy cho 05 đối tượng nghiện mỗi người 01 (một) gói với giá 100.000đ/01 gói và ngày 11/6/2017 bị cáo bán 01 (một) gói ma túy cho Lý Đình N với giá 100.000đ. Số tiền bán được đều đưa hết cho Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Vi Văn Q, Nông Thu H, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

**Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20, Điều 33 điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T), bị cáo Vi Văn Q, bị cáo Nông Thu H (tên gọi khác: T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T) từ 08 năm đến 09 năm tù giam.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn Q 07 năm 06 tháng tù giam.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Thu H (tên gọi khác: T) 07 năm tù giam.

**Về hình phạt bổ sung:** Thể hiện trong các biên bản xác minh tại các bút lục 72,73,74 thì các bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Do vậy, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Hoàng Quốc A, Lý Đình N là đối tượng nghiện hút chất ma túy, mua ma túy của bị cáo Hoàng Văn T ngày 11/6/2017, trọng lượng ma túy thu giữ của Hoàng Quốc A, Lý Đình N khi bị bắt quả tang chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với Lục Viết T, Vi Văn V, Toàn Văn N là đối tượng nghiện hút chất ma túy, nhiều lần mua ma túy với các bị cáo T, Q, H đem về sử dụng hết, không thu được vật chứng và hiện nay những đối tượng trên đều tham gia uống thuốc thay thế Methadone tại trung tâm Y tế huyện Văn Lãng, do vậy không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông Trung Quốc bán ma túy nhiều lần cho bị cáo T tại P - Trung Quốc, mà bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nơi ở và do điều kiện về lãnh thổ, Cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh, điều tra được. Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

**Về xử lý vật chứng của vụ án:** Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Văn T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei: 354410062129724, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel, đã qua sử dụng và bị hư hỏng. Đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo. Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei: 990002826925917, bên trong lắp 01 (một) sim vinaphone. Đây là tài sản của bị cáo. Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định có các ký hiệu “QT Nguyễn Văn T”; “QT Hoàng Quốc A”; “QT Lý Đình N”; “KX2 Nguyễn Văn T”; “KX1 Nguyễn Văn T”; 12 (mười hai) mảnh giấy dòng màu trắng, kích thước 3x3 cm; 06 (sáu) túi nilon màu trắng kích thước 1,5 x2 cm; 01 (một) quyển sổ bìa màu xanh kích thước 21x29 cm; 01 (một) ống hút màu xanh lá cây, vát nhọn một đầu dài khoảng 10 cm; 01 (một) kéo sắt cán nhựa màu vàng dài khoảng 15 cm và 01 (một) cân tiểu ly màu đen. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, vật liên quan đến hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ tạm giữ ngày 11/6/2017 của bị cáo Nguyễn Văn T. Đây là số tiền do bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa hôm nay những người làm chứng Hoàng Quốc A, Lý Đình N, Lục Viết T, Vi Văn V, Toàn Văn N vắng mặt nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án đều khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn T, Vi Văn Q, Nông Thu H chính là những người bán ma túy và bản thân họ thường xuyên mua ma túy với các bị cáo tại nhà của vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T + Nông Thu H ở thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Vi Văn Q nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20, Điều 33 điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự Đề nghị: Trả lại cho bị cáo Vi Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei: 990002826925917, bên trong lắp 01 (một) sim vinaphone là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

## **XÉT THẤY**

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; biên bản khám xét khẩn cấp; số lượng ma túy thu giữ được của bị cáo Nguyễn Văn T, của Hoàng Quốc A, Lý Đình N; lời khai của những người đã mua ma túy với các bị cáo; Kết luận giám định số 237/PC54, ngày 14/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Có đủ cơ sở xác định từ tháng 5/2017 đến ngày 11/6/2017 bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Vi Văn Q và bị cáo Nông Thu H đã có hành vi bán chất ma túy Hêrôin và chất ma túy Methamphetamine nhiều lần. Vì vậy, cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Vi Văn Q và bị cáo Nông Thu H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội. Ma túy là các hỗn hợp chất hoá học, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp nhân tạo, gây kích thích hoặc ức chế thần kinh. Khi ma túy xâm nhập vào cơ thể, có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý thức và trí tuệ, khiến con người bị lệ thuộc vào nó. Ma túy không chỉ huỷ hoại sức khoẻ mà còn làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá và nhân cách của con người. Ma túy cũng chính là tác nhân dẫn đến tình trạng lây nhiễm căn bệnh thể kỉ HIV/AIDS và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm. Đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội trong tình hình hiện nay. Chính vì vậy đối với những hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đều phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân con người cũng như những ảnh hưởng tiêu cực khác của ma túy đối với an ninh trật tự và mọi mặt của đời sống xã hội vì bản thân các bị cáo Nguyễn Văn T, Vi Văn Q cũng là nạn nhân của loại tệ nạn ma túy này, nhưng vẫn cố tình thực hiện, mục đích là nhằm thu lời bất chính và nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Xét về vai trò: Bị cáo Nguyễn Văn T là người chủ mưu, bỏ tiền và đi sang Trung Quốc mua ma túy về chia nhỏ để bán; các bị cáo Vi Văn Q, Nông Thu H là người giúp sức tích cực giúp bị cáo T bán ma túy.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Vi Văn Q là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu đều là người có 01 tiền sự vào ngày 06/6/2017 bị Công an huyện Văn Lãng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi bị cáo 750.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích; bị cáo Nông Thu H là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chỉ có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc xem xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì xét thấy cần cách ly các bị cáo Nguyễn Văn T, Vi Văn Q, Nông Thu H ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để các bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa những lỗi lầm của mình và trở thành những người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*”, tại biên bản xác minh tài sản có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Hoàng Quốc A, Lý Đình N là đối tượng nghiện hút chất ma túy, mua ma túy của bị cáo Hoàng Văn T ngày 11/6/2017, trọng lượng ma túy thu giữ của Hoàng Quốc A, Lý Đình N khi bị bắt quả tang chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Lục Viết T, Vi Văn V, Toàn Văn N là đối tượng nghiện hút chất ma túy, nhiều lần mua ma túy với các bị cáo T, Q, H đem về sử dụng hết, không thu được vật chứng và hiện nay những đối tượng trên đều tham gia uống thuốc thay thế Methadone tại trung tâm Y tế huyện Văn Lãng, do vậy không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông Trung Quốc bán ma túy nhiều lần cho bị cáo T tại P - Trung Quốc, mà bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nơi ở và do điều kiện về lãnh thổ, Cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh, điều tra được. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, d khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Văn T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei: 354410062129724, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel, đã qua sử dụng và bị hư hỏng tạm thu giữ của bị cáo T. Đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Q, số imei: 990002826925917, bên trong lắp 01 (một) sim Vinaphone. Đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trả lại cho bị cáo Vi Văn Q.

Đối với 05 (năm) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định có các ký hiệu “QT Nguyễn Văn T”; “QT Hoàng Quốc A”; “QT Lý Đình N”; “KX2 Nguyễn Văn T”; “KX1 Nguyễn Văn T”; 12 (mười hai) mảnh giấy dòng màu trắng, kích thước 3x3 cm; 06 (sáu) túi nilon màu trắng kích thước 1,5 x2 cm; 01 (một) quyển sổ bài màu xanh kích thước 21x29 cm; 01 (một) ống hút màu xanh lá cây, vát nhọn một đầu dài khoảng 10 cm; 01 kéo sắt cán nhựa màu vàng dài khoảng 15 cm và 01 (một) cân tiểu ly màu đen. Đây là những vật cầm lưu hành, vật liên quan đến hành vi phạm tội và những vật không có giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng tạm giữ ngày 11/6/2017 của bị cáo Nguyễn Văn T đây là số tiền thu lời bất chính do bị cáo bán ma túy mà có. Tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/8/2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2017).

Tại phiên toà hôm nay, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý các vật chứng của vụ án; Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Vi Văn Q đã đề nghị mức hình phạt và xử lý các vật chứng đối với bị cáo Vi Văn Q. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T), bị cáo Vi Văn Q và bị cáo Nông Thu H (tên gọi khác: T) phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20, Điều 33 điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (**tên gọi khác: T**) 08 (tám) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/6/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20, Điều 33 điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Q 07 (bảy) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/6/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20, Điều 33 điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Thu H (**tên gọi khác: T**) 07 (bảy) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, d khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Văn T

và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei: 354410062129724, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel, đã qua sử dụng và bị hư hỏng.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei: 990002826925917, bên trong lắp 01 (một) sim Vinaphone.

Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định có các ký hiệu “QT Nguyễn Văn T”; “QT Hoàng Quốc A” ; “QT Lý Đình N”; “KX2 Nguyễn Văn T”; “KX1 Nguyễn Văn T” ; 12 (mười hai) mảnh giấy dòng màu trắng, kích thước 3x3 cm; 06 (sáu) túi nilon màu trắng kích thước 1,5 x2 cm; 01 (một) quyển sổ bìa màu xanh kích thước 21x29 cm; 01 (một) ống hút màu xanh lá cây, vát nhọn một đầu dài khoảng 10 cm; 01 kéo sắt cán nhựa màu vàng dài khoảng 15 cm và 01 (một) cân tiểu ly màu đen.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/8/2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2017).

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 3, Điều 6, Điều 9, Điều 21, Điều 22, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Vi Văn Q và bị cáo Nông Thu H mỗi bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Văn Lãng (1b);
- Công an huyện Văn Lãng (3b);
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Lãng (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Các bị cáo (3b);
- Người bào chữa( 1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nông Thị Hà**